

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỊ THU HIỂN
 Trường Đại học Dân lập Phương Đông

Đặt vấn đề

Hiện nay, các nước trong khu vực và trên thế giới đã tập trung nghiên cứu và đưa ra các mô hình đảm bảo chất lượng nhằm không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Có hai khái niệm song hành về đảm bảo chất lượng: đảm bảo chất lượng bên trong (internal quality assurance) và đảm bảo chất lượng từ bên ngoài (external quality assurance). Trong khi đảm bảo chất lượng bên trong là trách nhiệm của mỗi tổ chức thì đảm bảo chất lượng từ bên ngoài được tiến hành bởi các cơ quan chịu trách nhiệm về kiểm định chất lượng. Đảm bảo chất lượng bên trong nếu được phối hợp có hiệu quả với đảm bảo chất lượng từ bên ngoài sẽ tạo ra một cơ chế bền vững cho việc duy trì và phát triển chất lượng của nhà trường. Quá trình tự đánh giá là một khâu quan trọng của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhằm kiểm soát sự đúng cách, đúng hướng và việc đạt các mục tiêu về phát triển chất lượng các hoạt động dạy, học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của nhà trường.

Ở Việt Nam, vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục đại học được nghiên cứu và triển khai từ năm 2000. Đây vẫn còn là lĩnh vực mới cả về lí luận và thực tiễn về quản lí giáo dục ở nước ta. Một số trường đại học Việt Nam tuy đã thực hiện tự đánh giá nhưng "chưa thực sự nhận thấy sự cần thiết và hữu ích của công tác tự đánh giá,..."; và không thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng như cam kết trong báo cáo tự đánh giá [4]. Một trong những vấn đề đặt ra là làm thế nào để các cơ sở giáo dục hiểu được tầm quan trọng và hiệu quả của công tác tự đánh giá trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục của chính cơ sở giáo dục để tránh khỏi lãng phí các nguồn lực khi thực hiện tự đánh giá là rất đáng quan tâm. Bài viết này sẽ trình bày một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tự đánh giá như một kênh thông tin để các nhà trường tham khảo nhằm thực hiện tốt hơn công tác tự đánh giá và dần biến tự đánh giá thành một hoạt động thường xuyên của nhà trường nhằm củng cố và nâng cao chất lượng.

1. Chức năng của tự đánh giá

Tự đánh giá (self assessment) là quá trình xem xét một cách toàn diện và có hệ thống mọi khía cạnh hoạt động của một nhà trường hay của một chương trình giáo dục, được thực hiện bên trong nhà trường,

bởi các thành viên của nhà trường. Tự đánh giá thường được phối hợp với đánh giá từ bên ngoài (external assessment) tạo nên một cơ chế bền vững, hiệu quả trong kiểm định chất lượng của nhà trường. Tự đánh giá có 2 chức năng cơ bản sau:

a) Đối với cơ sở giáo dục

Tự đánh giá có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng của chính cơ sở giáo dục. Tự đánh giá là cơ hội để nhà trường hiểu rõ thực trạng các hoạt động của nhà trường, xác định các lĩnh vực còn yếu kém, trên cơ sở đó, thực hiện các biện pháp để cải tiến chất lượng.

b) Đối với công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Trong hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục Việt Nam, tự đánh giá là điều kiện bắt buộc để một nhà trường đăng kí được đánh giá và được kiểm định chất lượng. Căn cứ vào kết quả tự đánh giá của nhà trường được trình bày trong báo cáo tự đánh giá, cơ quan đánh giá ngoài sẽ thực hiện xem xét, kiểm chứng và đưa ra kết luận về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của cơ sở giáo dục.

Như vậy, tự đánh giá vừa là công việc thường xuyên của một nhà trường khi muốn cải tiến chất lượng, vừa là điều kiện bắt buộc khi nhà trường muốn đăng kí kiểm định chất lượng. Đây là công việc đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian và công sức của cả tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường. Hiệu quả mà công tác này mang lại cho nhà trường là rất lớn [1; tr. 26].

2. Hiệu quả của công tác tự đánh giá

2.1. Nâng cao tính tự chủ của các nhà trường

Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường [8; tr. 1]. Dựa vào bộ tiêu chuẩn chất lượng, các nhà trường tự tiến hành rà soát các điều kiện đảm bảo chất lượng, xem xét, đánh giá kết quả hoạt động của chính mình. Theo đó, nhà trường hoàn toàn chủ động trong việc quyết định mục tiêu, tổ chức quá trình hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chủ động trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu đề ra... và chịu trách nhiệm trước những quyết định của mình. Đây cũng là xu thế tất yếu

trong quản lí nhà nước nói chung và quản lí giáo dục nói riêng.

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường

Tự đánh giá được thực hiện bởi tất cả các thành viên trong trường [6; tr. 46]. Đây là cơ hội để mỗi cá nhân nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của chất lượng, hiểu biết rõ về thực trạng các hoạt động đang diễn ra trong nhà trường và đóng góp trách nhiệm vào quá trình đảm bảo và nâng cao chất lượng nhà trường. Thông thường, trong các tổ chức nói chung và các trường đại học nói riêng ở Việt Nam, với cơ cấu tổ chức kiểu cấp bậc, mỗi cá nhân, mỗi đơn vị ít có cơ hội để hiểu biết về tình trạng và kết quả công việc của các cá nhân/đơn vị khác trong tổ chức/nhà trường. Họ cũng không thực sự quan tâm và hiểu rõ về mục tiêu hoạt động của cả tổ chức. Vì thế, họ cũng ít khi phải chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả hoạt động của cả tổ chức/nhà trường (Henry Mintzberg, 1983). Tự đánh giá đã mang lại hiệu quả to lớn cho các nhà trường khi mục tiêu của nhà trường được chia sẻ, thực trạng hoạt động, kết quả hoạt động của nhà trường cùng được xem xét, những quyết định về hướng đi tiếp theo được cùng thảo luận bởi tất cả các thành viên trong nhà trường. Nhờ đó, hiệu quả hoạt động của nhà trường được nâng lên do mỗi cá nhân trong trường đều cảm thấy có trách nhiệm với chất lượng công việc của chính bản thân và chất lượng của cả nhà trường.

Ngoài ra, mục đích của tự đánh giá là giúp nhà trường đưa ra các biện pháp ngăn chặn sự lặp lại của các quá trình chưa đúng, chưa chuẩn. Vì thế, nhà trường sẽ tiết kiệm được chi phí từ việc tránh được những sai lầm nhìn thấy trước.

2.3. Góp phần hình thành văn hóa chất lượng trong nhà trường

Tự đánh giá là quá trình thường xuyên, liên tục nên nó góp phần dẫn hình thành thái độ làm việc, văn hóa chất lượng trong nhà trường. Nhìn một cách tổng thể, nếu tự đánh giá được thực hiện có hiệu quả, mọi hoạt động của mỗi cá nhân, mỗi đơn vị trong nhà trường đều hướng đến đảm bảo và nâng cao chất lượng. Mỗi thành viên nhà trường luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc gìn giữ và nâng cao chất lượng của nhà trường. Theo Lê Đức Ngọc (2008): Văn hóa chất lượng của cơ sở đào tạo là mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lí), mọi tổ chức (từ các phòng ban đến các tổ chức đoàn thể) đều biết việc của mình thế nào là có chất lượng và đều làm theo yêu cầu chất lượng ấy [3].

Văn hóa chất lượng là một cách tiếp cận đảm bảo chất lượng giáo dục đại học không dựa trên cách tiếp cận quản lí chất lượng áp đặt từ trên xuống (top-down)

mà chất lượng là cùng chia sẻ về giá trị và trách nhiệm của mọi thành viên trong tổ chức bao gồm từ sinh viên đến cán bộ quản lí [6; tr. 43]. Tự đánh giá hiệu quả sẽ giúp các cá nhân, đơn vị hình thành thái độ làm việc cởi mở hơn, thể hiện ở chỗ, họ sẵn sàng hợp tác, chia sẻ trách nhiệm và giá trị, phối hợp làm việc nhóm giữa các cá nhân, đơn vị trong trường để hoàn thành nhiệm vụ đồng thời phát triển kĩ năng “biết lắng nghe”, sẵn sàng chấp nhận những nhận xét và gợi ý từ các bên liên quan, từ cơ quan đánh giá ngoài để nỗ lực cải tiến chất lượng, quan tâm đúng mức về lợi ích của các thành phần liên quan đặc biệt là sinh viên.

Có thể thấy rằng, hiệu quả của tự đánh giá mang lại cho nhà trường là rất to lớn. Tuy nhiên, nếu tự đánh giá được nhận thức không đúng dễ dẫn đến những sai lầm như cơ sở giáo dục tự thỏa mãn với kết quả hoạt động của mình hoặc có những bao biện cho những vấn đề còn tồn tại. Vì vậy, đánh giá ngoài thường được thực hiện sau tự đánh giá nhằm có những nhận định khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong phần sau, tác giả sẽ đề cập đến một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của tự đánh giá để từ đó các nhà trường có các biện pháp để thực hiện tự đánh giá một cách thực chất và hiệu quả hơn.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của tự đánh giá

3.1. Vai trò lãnh đạo (leadership)

Để thực hiện tự đánh giá, cơ sở giáo dục trước hết phải thành lập Hội đồng Tự đánh giá [7; tr. 2]. Hội đồng Tự đánh giá gồm có hiệu trưởng làm chủ tịch, các thành viên khác là trưởng các bộ phận (không nhất thiết là tất cả) trong trường. Hội đồng Tự đánh giá có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá chất lượng nhà trường.

Rõ ràng, hiệu trưởng và các trưởng bộ phận có vai trò quan trọng trong chỉ đạo và thực hiện tự đánh giá. Tự đánh giá cần sự ủng hộ to lớn của lãnh đạo nhà trường bởi nó cần thiết phải huy động rất nhiều nguồn lực: thời gian, tài chính, con người... và những cam kết để thực hiện cải tiến chất lượng mà chỉ có lãnh đạo nhà trường mới có thể quyết định được [6; 25]. Một trong những điều kiện để thực hiện hiệu quả công tác tự đánh giá là cần sự tích cực tham gia của mọi thành phần liên quan trong tổ chức, bởi vấn đề chất lượng không phải là của riêng cá nhân nào mà của tập thể nhà trường [6; 46].

Vì thế, lãnh đạo nhà trường có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công tác tự đánh giá. Nếu lãnh đạo của nhà trường nhận thức đúng, đủ về vai trò của công tác tự đánh giá trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục thì mọi sự chỉ đạo đều nhằm tới chuẩn

bị tốt các điều kiện và huy động các nguồn lực cần thiết cho tự đánh giá và cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

3.2. Động cơ nội sinh (internal motivation)

Trong nhiều trường hợp, tự đánh giá được thực hiện do yêu cầu của lãnh đạo nhà trường hoặc của một tổ chức bên ngoài. Có rất nhiều nguyên nhân bên ngoài mang tính giá trị pháp lý khiến nhà trường phải tiến hành tự đánh giá. Chẳng hạn, các trường đại học Việt Nam phải thực hiện tự đánh giá theo Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, dù là do quy chế, quy định bên ngoài buộc cơ sở giáo dục phải tiến hành tự đánh giá thì nhất thiết phải biến bắt buộc đó thành động cơ nội sinh của chính nhà trường [6; tr. 24]. Khi tự đánh giá trở nên gắn liền với hoạt động thường xuyên và trở thành trách nhiệm của tất cả mọi thành viên nhà trường, nó không còn được thực hiện một cách máy móc định kì sau 5 năm hay chỉ nhằm mục đích chuẩn bị chờ đánh giá ngoài như một số cơ sở giáo dục hiện nay. Ngược lại, nó trở thành một công việc cần lao trong suốt khoảng thời gian kéo dài. Nếu tự đánh giá không được xem là hữu ích đối với tập thể cán bộ giảng viên nhà trường thì tự đánh giá sẽ không có hiệu quả [6; tr. 43].

Động cơ nội sinh của mỗi nhà trường được xác định đúng đắn khi thực hiện tự đánh giá cho phép chủ thể dễ dàng đón nhận sự xem xét đánh giá của tổ chức bên ngoài và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, sự hiểu biết của chính mình và tạo điều kiện để đoàn đánh giá ngoài xem xét và công nhận kết quả đạt được của nhà trường [6; tr. 25].

Động cơ nội sinh là vấn đề phức tạp. Nó được hình thành từ chính nhận thức, thói quen làm việc của mỗi cá nhân trong trường. Với văn hóa ứng xử của người Việt và 3 đặc trưng cơ bản là trọng tình, trọng tôn ty và trọng thể diện, hoạt động tự đánh giá nói riêng và kiểm định chất lượng nói chung dễ bị thiên lệch dẫn đến cách làm đối phó và xuề xòa, tùy tiện trong nhận xét, đánh giá [5]. Vì thế, các nhà trường cần phải nhận thức đúng về đánh giá không phải là để phê bình, chỉ trích, chê bai mà đánh giá là để giúp phát triển, từ đó hình thành động cơ nội sinh bên trong mỗi cá nhân và nhà trường rằng tự đánh giá chính là công cụ giúp nhà trường tồn tại và phát triển. Chỉ với động cơ nội sinh thì tự đánh giá mới mang lại hiệu quả thiết thực.

3.3. Tinh thần cộng tác (co-operation)

Tự đánh giá cần sự tham gia của tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn trường. Tự đánh giá không phải là công việc của một cá nhân hay một nhóm người nào đó. Một số nhà trường sai lầm khi coi vấn đề chất lượng là của bộ phận chất lượng bởi chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên liên quan đến hoạt

động của nhà trường [6; tr. 47]. Nó cần phải được hiểu là sự nỗ lực của cả tập thể nhằm xem xét một cách tổng thể các hoạt động của nhà trường và của từng đơn vị. Thông qua các cuộc thảo luận tập thể, nhà trường sẽ đưa ra những nhận định về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, xác định các điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động đồng thời xây dựng kế hoạch để cải tiến chất lượng. Mục đích của tự đánh giá là cung cấp những thông tin chưa biết đến tất cả mọi người. Thông thường, thông tin tồn tại và được biết đến trong phạm vi một nhóm nhỏ. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm chuyên trách thường phải kết hợp với nhau để tiến hành các đánh giá khách quan, chính xác mọi khía cạnh hoạt động của nhà trường [6; tr. 26]. Nếu không có sự phối hợp tốt thì khó có thể thu thập đủ các thông tin để đưa ra một bức tranh chất lượng tổng thể của cả nhà trường. Bên cạnh đó, do tính chất của công việc tự đánh giá, các cá nhân, đơn vị đều phải dành thêm thời gian ngoài những công việc chuyên môn phải phụ trách, nên chắc chắn tự đánh giá khó thành công nếu tinh thần cộng tác không được phát huy. Có thể nói, thái độ hợp tác trong công việc của các cá nhân, đơn vị trong cơ sở giáo dục có vai trò quan trọng trong việc hoàn thành hiệu quả công tác tự đánh giá.

3.4. Nguồn thông tin (information)

Tự đánh giá là quá trình thu thập thông tin và phân tích, xử lí thông tin thu thập được, đối chiếu với các tiêu chuẩn sẵn có để xác định mức độ đạt được yêu cầu của các tiêu chuẩn/tiêu chí. Trong quy trình thực hiện tự đánh giá, phần lớn thời gian dành cho việc thu thập thông tin và minh chứng. Hầu hết các trường đều có ý định thu thập thật nhiều thông tin mà không hình dung được chúng sẽ được sử dụng như thế nào. Một số trường do hệ thống lưu trữ thông tin không khoa học nên việc tìm kiếm thông tin gặp rất nhiều khó khăn. Hệ quả là trong báo cáo tự đánh giá thiếu nhiều thông tin, minh chứng [6; tr. 48]. Chính vì thông tin là nguyên liệu để thực hiện tự đánh giá nên nó thực sự là một thành tố quan trọng trong tự đánh giá. Để tự đánh giá có hiệu quả, thông tin cần phải đảm bảo toàn diện, chính xác và trung thực. Nếu thực trạng và chất lượng của nhà trường được đánh giá đúng đắn, các kế hoạch cải tiến chất lượng được đề xuất mới khách quan, phù hợp thực tế và khả thi. Các loại thông tin cần thu thập bao gồm:

- Thông tin định lượng (quantitative information): Dữ liệu cứng cung cấp bằng chứng về thực trạng và những chỉ số thay đổi kịp thời về sinh viên, đội ngũ, quá trình dạy học, các nguồn lực và các lĩnh vực khác;
- Thông tin định tính (qualitative information): Thông tin mô tả quá trình hoạt động như đầu vào, quá trình đào tạo, đầu ra;

- Thông tin phân tích (analytical information): Thông tin có được từ sự phân tích các nguồn thông tin định lượng và định tính nêu trên;

- Nhận xét và đánh giá của các bên liên quan (opinions or judgments of different stakeholders): Thông tin thu được từ các cuộc điều tra, khảo sát ý kiến của các bên liên quan.

Kết quả tự đánh giá không dựa vào ý kiến chủ quan của cá nhân/nhóm người nào mà dựa trên những bằng chứng khách quan (là kết quả của quá trình thu thập và phân tích thông tin). Vì vậy, đây là một yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tự đánh giá. Khó khăn thường gặp trong tự đánh giá ở các trường đại học Việt Nam hiện nay chính là khâu thu thập minh chứng. Nguyên nhân có thể là do chúng ta chưa có thói quen về “văn hóa bằng chứng” nên chưa chú trọng đến công tác lưu trữ thông tin, tài liệu [7].

3.5. Cải tiến chất lượng (follow up)

Tự đánh giá được coi là hiệu quả nếu kết quả của tự đánh giá xác định được các lĩnh vực và các hoạt động cần phải được cải tiến chất lượng [6; tr. 47]. Điều quan trọng sau tự đánh giá không chỉ là đưa ra được những điểm mạnh hoặc những tồn tại của nhà trường mà quan trọng hơn là phải biến những phát hiện đó thành một kế hoạch hành động nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại. Một kế hoạch hợp lý khả thi phải được cân nhắc kỹ trong sự tính toán đến các nguồn lực sẵn có của nhà trường. Nếu kế hoạch đặt ra mà không thực hiện được thì mọi nỗ lực hoàn thành tự đánh giá đều không có giá trị.

Việc thực hiện cải tiến là yếu tố quan trọng khiến tự đánh giá trở nên có hiệu quả. Rõ ràng, nếu nhà trường chỉ thực hiện xong tự đánh giá rồi cất vào tủ thì chỉ làm lãng phí thời gian, sức lực, tiền bạc và chỉ mang tính đối phó mà thôi. Chỉ khi nào các biện pháp cải tiến chất lượng được nhà trường chú trọng và được thực hiện một cách nghiêm túc thì tự đánh giá mới thực chất và có hiệu quả.

Kết luận

Kiểm định chất lượng giáo dục đang là một hoạt động mới mẻ đối với nền giáo dục Việt Nam. Mặc dù còn có nhiều khó khăn trong triển khai kiểm định chất lượng giáo dục, chúng ta không thể phủ nhận được tính hữu ích của công tác kiểm định chất lượng nói chung và công tác tự đánh giá nói riêng trong đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Chất lượng của cả hệ thống giáo dục đại học sẽ được cải thiện đáng kể nếu mỗi cơ sở giáo dục nhận thức đúng đắn về giá trị của công tác đảm bảo chất lượng bên trong mỗi nhà trường. Tự đánh giá hiệu quả sẽ là một công cụ hữu hiệu giúp nhà trường không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng.

Các nhà trường cần chú trọng quan tâm đến các

yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng của công tác tự đánh giá và tạo mọi điều kiện cần thiết để công tác tự đánh giá được thực hiện có hiệu quả. Yếu tố quan trọng nhất đó chính là sự quyết tâm cao của lãnh đạo nhà trường trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện tự đánh giá. Tiếp đến là làm thế nào để động viên, khuyến khích các cá nhân/đơn vị trong trường tham gia cải tiến chất lượng. Đây là vấn đề cốt lõi tạo nên cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường bền vững. Và cuối cùng, nhà trường cần có giải pháp tổ chức, quản lý hệ thống thông tin phù hợp để phục vụ tốt công tác tự đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asean University Network Quality – Assurance (2010), *Manual for the implementation of the Guidelines*.
2. Henry Mitzberg (1983), *Structure in Fives: Designing Effective Organizations*, Prentice Hall PTR.
3. Lê Đức Ngọc (2008), *Xây dựng văn hóa chất lượng tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 36, tháng 9 năm 2008.
4. Lê Mỹ Phong (2013), *Tình hình triển khai hoạt động tự đánh giá của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học 2013: Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học Việt Nam – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện
6. Maria Jose Lemaitre, Richard Lewis and Jose Rafael Toro (2007), *Guidelines on Self Assessment and Strategic Planing for Palestinian Tertiary Education Institutions* (http://www.tep.ps/userfiles/file/reports/guidelines_for_self_assessment_and_strategic_planning.pdf)
7. Báo Giáo dục và Thời đại (2014), *Công cụ cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục* (<http://giaoducthoidai.vn/giao-duc/cong-cu-de-cai-tien-va-dam-bao-chat-luong-giao-duc-73838-b.html>)
8. *Tài liệu hướng dẫn công tác tự đánh giá* (theo công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013)

SUMMARY

The paper presents a number of factors affecting on the effectiveness of self-assessment about quality at universities in Vietnam. The author presents the effectiveness of self-assessment and mentions five potential factors that affect on the ability of effective self-assessment work, including the role of school leadership, executive engine, coordination of the participation of individuals/unit, storage system and information quality improvement after self-assessment. Thereby, the author expects the school would rightly recognize the role of self-assessment and create conditions for the effective implementation of self-assessment, makes self-assessment become a useful tool to help schools continuously strengthen and improve quality.